Tuần 4,5 NS: 09/10/2021

Tiết 8,9 ND: 12/10 ; 18/10/2021

**Bài 5**

**SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp.

**- S**ự tan rã của xã hội nguyên thuỷ và sự hình thành xã hội có giai cấp trên thế giới và ở Việt Nam.

**-** Sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên **t**huỷ ở phương Đông.

**2.Năng lực**

**- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử**

Biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học.

**- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử**

**+**Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp

**+**Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp

**+**Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã

**+**Nêu và giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thuỷ ở phương Đông

**+**Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thuỷ Việt Nam trong quá trình tan rã

**- Phát triển năng lực vận dụng**

**T**ập tìm hiểu lịch sử giống như một nhà sử học (viết văn bản lịch sử dựa trên chứng cứ lịch sử).

Vận dụng kiến thức lịch sử để mô tả một số hiện tượng trong cuộc sống (những đồ vật xung quanh em thừa hưởng phát minh ra kim loại từ thời kì nguyên thuỷ).

- Năng lực chung:Tự chủ, tự học giao tiếp, hợp tác

**3. Hình thành những phẩm chất**

**-** Tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại. Tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người như sự bình đẳng trong xã hội. Tôn trọng di sản văn hoá của tổ tiên để lại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

+ Lược đồ treo tường di chỉ thời đồ đá và đồ đồng ở Việt Nam

+ Một số hình ảnh công cụ bằng đồng sách của người nguyên thủy trên thế giới và ở Việt Nam, một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu

+ Sơ đồ quá trình xuất hiện công cụ bằng kim loại trên thế giới và Việt Nam

**2. Đối với học sinh**

 Tìm hiểu sơ đồ quá trình xuất hiện công cụ kim loại

Tìm hiểu quá trình thay đổi khi xuất hiện công cụ kim loại

**3. Dự kiến thiết dạy**

Tiết 1; Sự xuất hiện của công cụ bằng kim loại

Tiết 2: Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thuỷ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế sẵn sàng vào bài học mới thông qua kiểm tra bài tập bằng cách tổ chức trò chơi

**b. Nội dung hoạt động:** GV tổ chức HS trò chơi để HS nhớ lại các kiến thức đã học và từ đó khắc sâu đặc điểm chung của xã hội nguyên thuỷ là ăn chung, ở chung và làm chung mọi người bình đẳng như nhau rồi dẫn dắt vào bài mới

**c. Sản phẩm:** trả lời chính xác các từ khoá với câu gợi mở của bạn chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV Tổ chức trò chơi lần lượt gọi các cặp trả lời khi trả lời sai thì cặp khác lên thay

Hai người đứng quay lưng vào nhau, một người hướng lên bảng, một người nhìn xuống dưới lớp

* Người nhìn lên bảng sẽ thấy các từ khóa lần lượt xuất hiện và nêu khái niệm về từ khoá đó để người còn lại đoán được từ đó.
* Lưu ý:Trong phần gợi ý không được sử dụng từ khóa.



**GV dẫn dắt vào bài:** Đặc điểm chung của xã hội nguyên thuỷ là làm chung ăn chung mọi người đều bình đẳng như nhau. Nhưng khi công cụ kim loại được phát hiện thì xã hội có sự thay đổi Kim loại được phát hiện ra từ bao giờ? Kim loại có tác dụng như thế nào trong đời sống con người (xưa và nay)? Hôm nay chúng ta tìm hiểu bàì

**HOẠT ĐÔNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

I. SỰ XUẤT HIỆN CỦA CÔNG CỤ LAO ĐỘNG BẰNG KIM LOẠI

**a. Mục tiêu:** HS nêu được quá trình con người phát hiện kim loại; Nêu được sự thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ kim loại xuất hiện; Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở Phương Đông

**b. Nội dung hoạt động:** GV cho HS quan sát bức tranh H1 *Sơ đồ quá trình xuất hiện công cụ kim loại* để thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** công cụ kim loại xuất hiện đồng đỏ- đồng thau-sắt, sản xuất phát triển, của cải dư thừa

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động thầy - trò*** | ***Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt*** |
| **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:Quan sát sơ đồ q*uá trình xuất hiện công cụ bằng kim loại* thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:1. Kim loại đã được phát hiện ra như thế nào? 2. Em hãy quan sát các hình từ 5.2 đến 5.4 và cho biết: +  Công cụ và vật dụng bằng kim loại có điểm gì khác biệt về chủng loại, hình dáng so với công cụ bằng đá? +  Kim loại được sử dụng vào những mục đích gì trong đời sống của con người cuối thời nguyên thuỷ? Sản phẩm:\*Hình 5.2 là vũ khí, bao gồm kiếm và dao găm. Hình 5.3 là dụng cụ khai thác mỏ đồng (búa, đục, rìu lưỡi bằng đồng). Hình 5.4 là lưỡi cày bằng đồng trong nông nghiệp dùng sức kéo của động vật. Do vậy công cụ và vật dụng bằng kim loại phong phú, đa dạng, hiệu quả hơn nhiều so với công cụ và vật dụng bằng đá (rìu tay, rìu mài lưỡi có tra cán, mũi tên bằng cây, lưỡi cày bằng gỗ) Đã có chiến tranh giữa các bộ lạc, đã có đánh nhau giữa các cá nhân, có kẻ giàu người nghèo. Đã có chuyên môn hoá một số nghề trong xã hội (khai mỏ, luyện kim). Đã xuất hiện nông nghiệp dùng lưỡi cày bằng sắt và sức kéo của động vật.**Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt độngGV hỗ trợ bằng các câu hỏi gợi mở (nếu cần)**Bước 3.** HS báo cáoGV điều khiển Các nhóm cử đại diện trình bày, nhận xét**Bước 4:** **GV** Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận) **HS** Lắng nghe và ghi chép | **a. Sự phát triển kim loại:**- Khoảng 3.500 năm trước Công Nguyên người Lưỡng Hà và Ai Cập đã biết dùng đồng đỏ. Khoảng 2.000 năm trước Công Nguyên đồng thau đã phổ biến ở nhiều nơi.- Khoảng 1.500 trước Công Nguyên, kỹ nghệ đúc đồng đã phát triển mạnh. - Khoảng đầu thiên niên kỉ II trước Công Nguyên, đồ sắt ra đời**b.Vai trò của kim loại:**- Đẩy mạnh sản xuất, nhiều ngành sản xuất mới ra đời: nông nghiệp dùng cày, chăn nuôi, nghề luyện kim, trao đổi….- Sản xuất phát triển, tạo ra của cải ngày càng nhiều. người ta làm ra không chỉ đủ ăn ăn mà còn dư thừa, vào thành sản phẩm dư thừa thường xuyên trong xã hội  |

**II. SỰCHUYỂN BIẾN TRONG XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ**

**a. Mục tiêu:** HS Nêu được sự thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ kim loại xuất hiện; Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở Phương Đông

**b. Nội dung hoạt động:** GV cho HS quan sát bức tranh H1 *Sơ đồ quá trình xuất hiện công cụ kim loại* để thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Nguyên nhân xã hội nguyên thuỷ thay đổi

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động thầy - trò*** | ***Sản phẩm cần đạt*** |
| **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:Đọc các thông tin, Quan sát sơ đồ *mô phỏng sự chuyển biến xã hội cuối thời nguyên thuỷ* thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:*+ Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hoá xã hội thành “người giàu” và “người nghèo”?* *+ Mối quan hệ giữa người với người như thế nào trong xã hội có phân hoá giàu, nghèo?* *– Vì sao xã hội nguyên thuỷ ở phương Đông không phân hoá triệt để? (HS tự đọc***Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt độngGV hỗ trợ bằng các câu hỏi gợi mở và nhấn mạng ở ý 3. GV cho HS biết khái niệm “triệt để” trong câu hỏi – với nghĩa, xã hội phương Đông vẫn còn nhiều dấu vết, tàn dư của xã hội nguyên thuỷ khi bước vào xã hội có giai cấp và nhà nước. Biểu hiện rõ nhất là sự tồn tại dai dẳng của tổ chức công xã nông thôn. Từ đó HS mới trả lời được câu hỏi dựa trên nội dung SGK**Bước 3.** HS báo cáoGV điều khiển, các nhóm cử đại diện trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung**Bước 4:** **GV** Nhận xét việc trình bày của các nhóm và chốt ý (kết luận) **HS** Lắng nghe và ghi chép | - Kim loại xuất hiện – sản xuất phát triển – sản phẩm dư thừa – xuất hiện giàu nghèo -> Mối quan hệ giữa người với người thay đổi, quan hệ bất bình đẳng thay cho quan hệ bình đẳng.  |

**III. VIỆT NAM CUỐI THỜI KỲ NGUYÊN THUỶ**

**a. Mục tiêu:** HS ghi nhận các thông tin từ kênh hình và kênh chữ để nêu được **s**ự tan rã của xã hội nguyên thuỷ và sự hình thành xã hội có giai cấp ở Việt Nam.

**b. Nội dung hoạt động:** GV cho HS quan sát bức tranh H5,6,7,8 đọc thông tin để thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Nguyên nhân xã hội nguyên thuỷ thay đổi

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động thầy - trò*** | ***Sản phẩm cần đạt*** |
| **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:Thảo luận nhóm 3 phút: - Quan sát vào các bức hình sau em hãy cho biết Cuối thời nguyên thuỷ, người Việt cổ đã có những công cụ lao động và những ngành nghề sản xuất nào? - Với những công cụ và ngành nghề đó thì cuộc sống của cư dân có thay đổi như thế nào?**Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt độngGV hộ trợ bằng các câu hỏi gợi mở:-công cụ mũi nhọn dùng dùng để làm gì?- Từ vật dụng đó suy ra ngành sản xuất nào xuất hiện?- Từ vị trí địa lý mà tìm thấy các dấu tích công cụ đó chứng tỏ vấn đề gì?**Bước 3.** HS báo cáoGV điều khiển Các nhóm cử đại diện trình bày, nhận *xét Từ công cụ lao động, HS suy ra ngành nghề sản xuất: ví dụ: công cụ mũi nhọn dùng trong săn bắt, trồng trọt, mũi giáo, mũi tên để săn động vật. Từ vật dụng suy ra ngành sản xuất: ví dụ, đồ gốm, đồ đồng chứng tỏ thủ công nghiệp phát triển, đã có thợ chuyên làm gốm, thợ luyện kim***Bước 4:** **GV** Nhận xét, trình bày và chốt ý: | - Cách đây hơn 4000 năm, xã hội nguyên thuỷ ở Việt Nam có những chuyển biến quan trọng :+ Biết trồng trọt, chăn nuôi+ Làm đồ gốm+ Phát minh ra thuật luyện kim- Với các vị trí tìm thấý dấu tích người nguyên thuỷ ở Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun: Chứng tỏ người nguyên thuỷ đã mở rộng địa bàn cư trú chuyển dần xuống vùng đồng bằng. => sự hình thành các vương quốc cổ đầu tiên ở Bắc Bộ ( Văn Lang- Âu Lạc), Trung Bộ Bộ( Cham pa) và Nam Bộ ( Vương Quốc Phù Nam)  |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP.**

**a. Mục tiêu:-** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo**.**

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV chuyển giao nhiệm vụ- HS thực hiện – trình bày sản phẩm – góp ý – GV chốt**

 1. Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thuỷ. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thuỷ tạo nên những chuyển biến này?

2. Sự xuất hiện của kim loại đã có tác động như thế nào tới đời sống của con nguời?

3. Lập bảng theo mẫu sau và điển những nội dung phù hợp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nền văn hóa** | **Niên đại** | **Công cụ tìm thấy** |
| Phùng nguyên |  |  |
| Đồng Đậu |  |  |
| Gò Mun |  |  |

Gợi ý sản phẩm;

Câu 1: Với yêu cầu 1, GV sử dụng lại sơ đồ 5.5 để gợi ý câu trả lời cho HS. GV lưu ý yêu cầu 2, HS có thể cho rằng phát minh ra lửa là quan trọng nên GV nên nhấn mạnh yếu tố thời gian “cuối thời nguyên thuỷ” để các em xác định chính xác vai trò quan trọng của kim loại.

Câu 2: Nhờ công cụ bằng kim loại, con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích và năng suất trồng trọt...sản phẩm làm ra nhiều, xuất hiện của cải dư thừa.

- Một số người chiếm hữu của cải dư thừa, trở nên giàu có... xã hội phân hóa thành kẻ giàu, người nghèo. Xã hội nguyên thủy dần dần tan rã.

 Câu 3: Lập bảng theo mẫu sau và điền những nội dung phù hợp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nền văn hóa** | **Niên đại** | **Công cụ tìm thấy** |
| Phùng nguyên | 2000 TCN | những mẩu gỉ đồng, màu đồng thau nhỏ, mảnh vòng hay đoạn dây chì |
| Đồng Đậu | 1500 TCN | Hiện vật bằng đồng khá phổ biến gồm: đục, dùi, cần dao, mũi tên, lưỡi câu... |
| Gò Mun | 1000 TCN | vũ khí (mũi lên, dao, giáo..), lưỡi câu, dùi, rìu (đặc biệt rìu lưỡi xéo), đục |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu:**Tập tìm hiểu lịch sử giống như một nhà sử học (viết văn bản lịch sử dựa trên chứng cứ lịch sử).  Vận dụng kiến thức lịch sử để mô tả một số hiện tượng trong cuộc sống (những đồ vật xung quanh em thừa hưởng phát minh ra kim loại từ thời kì nguyên thuỷ).

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo**.**

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện: GV tổ chức cho HS làm bài tập**

1. Quan sát công cụ lao động và những vật dụng của người nguyên thuỷ giai đoạn Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun, em hãy viết một đoạn văn ngắn mô tả cuộc sống của họ.
2. Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy.

Gợi ý:

Câu 1: Dựa trên 3 tư liệu, viết một đoạn văn ngắn: Bài tập yêu cầu trí tưởng tượng lịch sử trên cơ sở tư liệu và kiến thức, coi trọng trải nghiệm tập làm công việc của nhà sử học, tích hợp với văn học trong diễn đạt. Một số từ khoá GV nên chủ động gợi ý cho HS như (cách ngày nay hơn 4000 năm........... mở rộng địa bàn cư trú...... định cư.......sinh sống .... sản xuất ....chăn nuôi..... nghệ thuật.......).

Câu 2: Lưu ý từ “vật dụng” – chỉ đồ dùng hằng ngày, ví dụ: lưỡi cuốc, dao, rìu chặt cây, lưỡi câu, xiên nướng thịt,... là những vật dụng có từ phát minh ra kim loại và đã có từ thời nguyên thuỷ.